

Số: 118 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 12 tháng 5 năm 2023

KẾ HOẠCH
Về việc thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ về việc quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 38/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về việc quy định mức lương tối thiểu áp dụng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Căn cứ Quyết định số 2477/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai;

Sau khi xem xét nội dung kiến nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2002/TTr-SNN ngày 08 tháng 5 năm 2023; Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023 như sau.

I. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH ĐỒNG NAI NĂM 2023

1. Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh

a) Theo khoản 1 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai quy định: Mức đóng góp bắt buộc từ các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn một năm là 0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của tổ chức báo cáo cơ quan Thuế nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức.

b) Hình thức thu

- Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp quỹ của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh (do Cục Thuế tỉnh quản lý) bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai.

- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm tổ chức thu tiền đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai Đồng Nai của các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh (do Chi cục Thuế cấp huyện quản lý) không thuộc đối tượng thu của Cơ quan quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai Đồng Nai nêu trên, bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của các huyện, thành phố.

c) Tổng số các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh dự kiến thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2023 trên toàn tỉnh Đồng Nai là: 8.368 tổ chức kinh tế.

2. Công dân Việt Nam

Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện lao động bình thường theo quy định của pháp luật về lao động đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai một lần cho năm 2023, cụ thể như sau:

a) Mức đóng góp bắt buộc Theo khoản 3 Điều 12 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành về việc thành lập và quản lý Quỹ Phòng, chống thiên tai:

- Cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương, phụ cấp và người lao động làm việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và hội được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương (cấp huyện), ở xã, phường, thị trấn (cấp xã), ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt và lực lượng vũ trang đóng một phần hai của mức lương cơ sở chia cho số ngày làm việc trong tháng.

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động trong các tổ chức kinh tế đóng một phần hai của mức lương tối thiểu vùng chia cho số ngày làm việc trong tháng theo hợp đồng lao động. Người lao động giao kết nhiều hợp đồng với nhiều doanh nghiệp chỉ phải đóng 01 lần theo 01 hợp đồng lao động có thời gian dài nhất. Vùng 1 (mức 4.680.000 đồng/tháng) áp dụng đối với tổ chức kinh tế hoạt động trên địa bàn thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh, các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Vĩnh Cửu, Trảng Bom, Xuân Lộc; Vùng 2 (mức 4.160.000 đồng/tháng) áp dụng đối với tổ chức kinh tế hoạt động trên địa bàn các huyện Định Quán, Thống Nhất; Vùng 3 (mức 3.640.000 đồng/tháng) các huyện còn lại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Người lao động khác, trừ các đối tượng đã nêu trên, đóng 10.000 đồng/người/năm.

b) Hình thức thu

- Thủ trưởng (Giám đốc) các Sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh, các lực lượng vũ trang, đơn vị đóng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn (Công ty Cổ phần, Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty TNHH, Công ty TNHH một thành viên và Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và các đơn vị liên quan) có trách nhiệm: Thu khoản tiền đóng

góp Quỹ năm 2023 của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định và chuyển vào tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai.

- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện, các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn (Doanh nghiệp tư nhân, hợp tác xã và các loại hình doanh nghiệp không thuộc đối tượng thu của Cơ quan quản lý Quỹ Phòng chống thiên tai tỉnh Đồng Nai) có trách nhiệm: Thu tiền đóng góp Quỹ năm 2023 của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý theo mức quy định và chuyển vào tài khoản của các huyện, thành phố.

- UBND các phường, xã, thị trấn tổ chức thu Quỹ năm 2023 của các đối tượng người lao động khác trên địa bàn. Tổng hợp số tiền đóng góp Quỹ nộp vào tài khoản của các huyện, thành phố. Việc thu bằng tiền mặt phải có chứng từ theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

*** Tổng số là công dân Việt Nam đóng góp Quỹ năm 2023 như sau:**

- Tổng số cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Nhà nước, tổ chức Đảng, Đoàn thể: **37.742 người** (Trong đó Quỹ Phòng, chống thiên tai chịu trách nhiệm thu 11.988 người; các địa phương chịu trách nhiệm thu 34.169 người).

- Người lao động trong các tổ chức kinh tế: **431.667 người** (trong đó Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh trực tiếp thu 393.793 người; các địa phương trực tiếp thu 37.874 người).

- Lao động khác tại các xã, phường, thị trấn: 371.576 người;

3. Đóng góp, tài trợ, hỗ trợ tự nguyện

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân (kể cả tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế đang sinh sống, hoạt động hoặc tham gia phòng, chống thiên tai tại tỉnh Đồng Nai) tham gia đóng góp tự nguyện cho Quỹ và được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

4. Các trường hợp được miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ năm 2023

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

Thẩm quyền quyết định miễn, giảm, tạm hoãn đóng góp Quỹ Phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 14 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ ban hành về việc thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

II. TỔNG SỐ THU QUỸ, PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

Tổng số thu Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2023: **47.287.000.000 đồng** (Bằng chữ: Bốn mươi bảy tỷ, hai trăm tám mươi bảy triệu đồng).

Trong đó:

- Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh trực tiếp thu là: **38.096.000.000 đồng**.
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa trực tiếp thu là: **9.191.000.000 đồng**.

(Biểu tổng hợp Kế hoạch thu – nộp Quỹ phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023 đính kèm)

III. THỜI HẠN NỘP, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI CÔNG TÁC THU – NỘP QUỸ

1. Thời hạn nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai năm 2023

- a) Đối với cá nhân: Nộp một lần trước ngày 31/7/2023.
- b) Đối với tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn nộp tối thiểu 50% số phải nộp trước ngày 31/7/2023, số còn lại nộp trước ngày 30/11/2023.

Tài khoản của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai:

Chủ tài khoản: Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đồng Nai

Số tài khoản: 3761.0.1122994.91049

Nơi mở tài khoản: Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

c) UBND các phường, xã thuộc các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ: Ủy ban nhân dân cấp xã giữ lại tối đa không quá 28% số thu trên địa bàn để hỗ trợ chi thù lao cho lực lượng trực tiếp thu (không quá 5%); chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ (không quá 3%) và chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp xã (không quá 20%). Số tiền thu quỹ còn lại (tối thiểu 72% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản quỹ ở cấp huyện do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền.

d) UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 16 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ: Ủy ban nhân dân cấp huyện giữ lại tối đa không quá 23% số thu trên địa bàn (bao gồm cả số thu của cấp xã) để chi thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai tại cấp huyện (không quá 20%) và chi phí hành chính phát sinh liên quan đến công tác thu quỹ (không quá 3%). Số tiền còn lại (tối thiểu 77% số thu trên địa bàn) nộp vào tài khoản của Quỹ cấp tỉnh và báo cáo kết quả thu – nộp về Quỹ phòng, chống thiên tai trước ngày 23 hàng tháng để cơ quan quản lý Quỹ cấp tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả thu, chi quỹ với cơ quan quản lý Quỹ Trung ương trước ngày 25 hàng tháng.

2. Chế độ báo cáo và công khai nguồn thu – nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai

Thủ trưởng (Giám đốc) các cơ quan, đơn vị, tổ chức kinh tế và các cơ quan liên quan thực hiện chế độ báo cáo công khai khoản thu - nộp Quỹ theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2021

của Chính phủ. Giám đốc Quỹ Phòng, chống thiên tai thực hiện công khai nguồn thu - nộp Quỹ của toàn tỉnh năm 2023 tại văn phòng và trên Website của Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh tuyên truyền sâu rộng đến Công đoàn các Khu công nghiệp và Công đoàn cơ sở của tổ chức kinh tế, người lao động trong tổ chức kinh tế để hiểu rõ các Văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến Quỹ phòng, chống thiên tai để người lao động thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp.

2. Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai chủ trì, phối hợp với Cục Thuế, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai, UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, chịu trách nhiệm thu Quỹ Phòng, chống thiên tai đúng đối tượng theo phân công tại Mục I Kế hoạch này, tuyệt đối tránh thu chồng chéo, trùng lặp đối tượng phải thu Quỹ Phòng, chống thiên tai giữa các cơ quan thu Quỹ; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch thu – nộp Quỹ năm 2023, đồng thời tham mưu cho Cơ quan quản lý Quỹ (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trả lời các vướng mắc, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác thu – nộp Quỹ.

3. UBND các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa phân công phòng, ban chuyên môn thực hiện tổ chức thu Quỹ phòng, chống thiên tai đúng đối tượng theo phân công tại Mục I Kế hoạch này; thống kê các tổ chức kinh tế không thu được Quỹ phòng, chống thiên tai (do đã giải thể, chuyển đổi địa chỉ, không tồn tại trên thực tế) kể cả danh sách tổ chức kinh tế đang hoạt động nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ nộp Quỹ; báo cáo bằng văn bản cho UBND tỉnh thông qua Quỹ phòng chống thiên tai trước ngày 31/12/2023.

4. Các tổ chức, cá nhân không thực hiện việc nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai sẽ chịu xử lý theo Điều 45 Luật Phòng, chống thiên tai, Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Điều 17 Vi phạm về đóng góp vào Quỹ phòng, chống thiên tai (tại Nghị định số 03/2022/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều).

5. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các lực lượng vũ trang, các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai, các tổ chức kinh doanh, các doanh nghiệp và công dân có trách nhiệm và nghĩa vụ thu - nộp Quỹ phòng, chống thiên tai và công khai kết quả thực hiện theo quy định.

6. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) phối hợp với Sở Tài chính kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ Phòng, chống thiên tai; đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ thu – nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch thu - nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023; đề nghị các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Quốc gia PCTT;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh Đồng Nai;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai;
- Quỹ PCTT tỉnh Đồng Nai;
- UBND các huyện, thành phố;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/306. Khthuquyppctt)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Phi

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Kế hoạch số. 118 /KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Biểu 1

Năm: 2023

STT	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	SỐ DOANH NGHIỆP	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN HOẶC VỐN ĐK KINH DOANH (đồng)	THU TỪ DOANH NGHIỆP (đồng)	THU TỪ CÔNG DÂN (đồng)	TỔNG THU (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) + (6)
	TỔNG THU (I+II)	8.368	595.609.626.000.000	35.636.448.200	11.650.551.800	47.287.000.000
I	Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh Đồng Nai	3.440	417.992.565.952.000	29.259.337.000	8.836.663.000	38.096.000.000
II	Huyện/Thị trực tiếp thu	4.928	177.617.060.048.000	6.377.111.200	2.813.888.800	9.191.000.000
1	TP. Biên Hòa	2.000	55.987.304.844.000	3.732.040.000	767.960.000	4.500.000.000
2	Huyện Vĩnh Cửu	482	13.542.282.023.000	200.000.000	200.000.000	400.000.000
3	Huyện Thống Nhất	228	7.962.360.263.000	200.000.000	120.000.000	320.000.000
4	Huyện Trảng Bom	268	16.802.461.028.000	-	150.000.000	150.000.000
5	Huyện Xuân Lộc	877	9.278.971.016.000	415.000.000	217.433.736	632.433.736
6	Huyện Cẩm Mỹ	101	6.332.270.761.000	50.000.000	252.095.000	302.095.000
7	TP. Long Khánh	130	12.727.237.271.000	120.000.000	288.000.000	408.000.000
8	Huyện Nhơn Trạch	281	17.617.505.780.000	200.000.000	170.000.000	370.000.000
9	Huyện Long Thành	256	18.244.463.280.000	121.517.200	378.800.840	500.318.040
10	Huyện Tân Phú	154	9.655.145.516.000	675.860.000	184.031.000	859.891.000
11	Huyện Định Quán	151	9.467.058.266.000	662.694.000	86.005.254	748.699.254

Mức đóng góp bắt buộc từ các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh một năm là 0,02% trên tổng giá trị tài sản hiện có theo báo cáo tài chính lập ngày 31 tháng 12 hàng năm của tổ chức báo cáo cơ quan Thuế nhưng tối thiểu 500 nghìn đồng, tối đa 100 triệu đồng và được hạch toán vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của tổ chức

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



Biểu 2

BẢNG KẾ HOẠCH THU QUÝ CỦA QUÝ PHÒNG, CHỖNG THIÊN TẠI

(Kèm theo Kế hoạch số: 118/KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Năm: 2023

STT	ĐỐI TƯỢNG THU	SỐ LƯỢNG	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN HOẶC VỐN KINH DOANH (đồng)	TỔNG THU (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
	TỔNG CỘNG			38.096.000.000
I	Các tổ chức kinh tế trong nước và nước ngoài trên địa bàn tỉnh	3.440	417.992.565.952.000	29.259.337.000
1	Doanh nghiệp tư nhân	126	13.020.987.382.000	911.469.000
2	Công ty TNHH	2.267	283.002.039.762.000	19.810.143.000
3	Công ty Cổ phần	394	45.542.004.176.000	3.187.940.000
4	Công ty có vốn đầu tư nước ngoài	653	76.427.534.632.000	5.349.927.000
II	Cán bộ, Công chức, Viên Chức cơ quan Nhà nước và Tổ chức Đảng - Đoàn thể cấp Tỉnh	13.837		468.562.000
III	Người lao động trong các tổ chức kinh tế	393.793		8.368.101.000

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



BẢNG KẾ HOẠCH THU QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI CỦA CÁC HUYỆN, TP.LONG KHÁNH VÀ TP.BIÊN HÒA

(Kèm theo Kế hoạch số: 118/KH-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Biểu 3

Năm: 2023

ST T	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN	TỔ CHỨC KINH TẾ, DOANH	SỐ LĐ TRONG DOANH NGHIỆP (người)	SỐ CÁN BỘ, CC, VC, HDLĐ (người)	SỐ LAO ĐỘNG KHÁC (người)	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN HOẶC VỐN ĐĂNG KÝ SX KINH DOANH (đồng)	THU TỪ DOANH NGHIỆP (đồng)	THU TỪ CÔNG DÂN (đồng)	TỔNG THU (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)=(8)+(9)
	TỔNG CỘNG	4.928	37.874	34.169	371.576	177.617.060.048.000	6.377.111.200	2.813.888.800	9.191.000.000
1	TP. Biên Hòa	2.000	7.680	8.120	50.000	55.987.304.844.000	3.732.040.000	767.960.000	4.500.000.000
2	Huyện Vĩnh Cửu	482	4.800	1.861	19.243	13.542.282.023.000	200.000.000	200.000.000	400.000.000
3	Huyện Thống Nhất	228	3.269	2.027	35.779	7.962.360.263.000	200.000.000	120.000.000	320.000.000
4	Huyện Trảng Bom	268	5.388	2.918	65.413	16.802.461.028.000	-	150.000.000	150.000.000
5	Huyện Xuân Lộc	877	4.613	4.649	6.000	9.278.971.016.000	415.000.000	217.433.736	632.433.736
6	Huyện Cẩm Mỹ	101	1.821	2.256	32.788	6.332.270.761.000	50.000.000	252.095.000	302.095.000
7	TP.Long Khánh	130	663	2.850	12.400	12.727.237.271.000	120.000.000	288.000.000	408.000.000
8	Huyện Nhơn Trạch	281	5.340	2.175	10.000	17.617.505.780.000	200.000.000	170.000.000	370.000.000
9	Huyện Long Thành	256	1.447	2.134	58.635	18.244.463.280.000	121.517.200	378.800.840	500.318.040
10	Huyện Tân Phú	154	1.597	2.368	38.754	9.655.145.516.000	675.860.000	184.031.000	859.891.000
11	Huyện Định Quán	151	1.256	2.811	42.564	9.467.058.266.000	662.694.000	86.005.254	748.699.254